

CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Chi cục Hải quan khu vực XX.

Địa chỉ: Số 113, đường Lý Thường Kiệt, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023; Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thẩm định giá.
- Căn cứ Hợp đồng thẩm định giá số 868/HĐDV-PN/MIVC, ngày 07/08/2026 ký kết giữa Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Miền Tây với Chi cục Hải quan khu vực XX;
- Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định giá số 1060/2026/BC-ĐS/MIVC ngày 31/08/2026 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Miền Tây;
- Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Miền Tây cung cấp Chứng thư thẩm định giá số 1060/2026/CT-ĐS/MIVC ngày 31/08/2026 với các nội dung sau đây:

1. Khách hàng thẩm định giá: Chi cục Hải quan khu vực XX.

- Địa chỉ: Số 113, đường Lý Thường Kiệt, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Số điện thoại: 02773.851247.
- Đại diện: Ông Bùi Thị Thùy Giang. Chức vụ: Phó Chi cục trưởng.

2. Thông tin về doanh nghiệp thẩm định giá: Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn Đầu tư Miền Tây.

- Địa chỉ: Số 738, đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.
- Số điện thoại: 02973.910.555.

3. Thông tin về tài sản thẩm định giá: Xe ô tô, đã qua sử dụng (Danh mục số II: Xe ô tô thanh lý).

4. Thời điểm thẩm định giá: Tháng 08/2026.

5. Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở thanh lý tài sản theo quy định.

6. Cơ sở giá trị thẩm định giá: Giá trị thị trường.

7. Giả thiết và giả thiết đặc biệt (nếu có): Không có giả thiết hoặc giả thiết đặc biệt.

8. Tên cách tiếp cận và tên phương pháp thẩm định giá:

- Cách tiếp cận: Cách tiếp cận từ thị trường - Theo Thông tư số 32/2024/TT/BTC, ngày 25/04/2024 Bộ Tài chính.

- Phương pháp thẩm định giá: Phương pháp so sánh.

9. Giá trị tài sản thẩm định giá: Tổng giá trị tài sản theo yêu cầu thẩm định giá của Chi cục Hải quan khu vực XX tại thời điểm tháng 08/2026 là **780.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi triệu đồng).**

- Chi tiết xem mục 3 phụ lục kèm theo.

10. Thời hạn có hiệu lực của chứng thư thẩm định giá: 06 tháng kể từ ngày phát hành chứng thư.

11. Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá:

- Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá chi tiết xem mục 4 phụ lục kèm theo.

- Những cam kết của thẩm định viên về giá được nêu ở mục 5 phụ lục kèm theo.



- Chứng thư thẩm định giá được phát hành 03 bản chính tại Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Miền Tây. MIVC giữ 01 bản, khách hàng thẩm định giá giữ 02 bản - có giá trị như nhau.

- Mọi hình thức sao chép Chứng thư thẩm định giá không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Miền Tây đều là hành vi vi phạm pháp luật.

THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ HÀNH NGHỀ

CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ MIỀN TÂY



LA HẢI BÀNG

Số thẻ thẩm định viên về giá: 06065Đ1



NGUYỄN QUỐC THANH

Số thẻ thẩm định viên về giá: VIII13.978



PHỤ LỤC I

(Kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 1060/2026/CT-ĐS/MIVC, ngày 31/08/2026 của MIVC)

1. Các căn cứ pháp lý để thẩm định giá:

- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015; Luật giá số Luật giá số 16/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/06/2023 quy định về Thẩm định giá;
- Nghị định số 78/2024/NĐ-CP, ngày 01/7/2024. Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;
- Thông tư số 30/2024/TT-BTC, ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính về Quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá;
- Thông tư số 31/2024/TT-BTC, ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính về Thu thập và phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá;
- Thông tư số 32/2024/TT-BTC, ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính về Cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập.
- Thông tư số 141/2025/TT-BTC, ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Thông tin tài sản thẩm định giá:

2.1. Pháp lý tài sản thẩm định giá:

Tên văn bản	Số, ngày	Nội dung	Cơ quan cấp, xác nhận
Quyết định.	Số: 402/QĐ-HQKV20 Ngày: 30/06/2026	Về việc thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ năm 2026 của Chi cục Hải quan khu vực XX.	Chi cục Hải quan khu vực XX

3. Kết quả thẩm định giá:

Danh mục số II: Xe ô tô thanh lý

Dvt: Đồng

Stt	Tên tài sản (Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật)	Đvt	Số lượng	Tổ TĐG đề nghị	
				Đơn giá	Thành tiền
I	HẢI QUAN CỬA KHẨU Q. DINH BÀ				
1	Xe ô tô biển số kiểm soát: 67A - 003.81	Chiếc	01	110.000.000	110.000.000
II	ĐỘI KÈM SOÁT HẢI QUAN				
1	Xe ô tô biển số kiểm soát: 68M – 000.93	Chiếc	01	200.000.000	200.000.000
III	HẢI QUAN CK VĨNH HỘI ĐÔNG				
1	Xe ô tô biển số kiểm soát: 68C – 0179	Chiếc	01	110.000.000	110.000.000
IV	HẢI QUAN CK Q. T. VĨNH XƯƠNG				
1	Xe ô tô biển số kiểm soát: 67A – 0858	Chiếc	01	120.000.000	120.000.000
V	HẢI QUAN CỬA KHẨU KHÁNH BÌNH				
1	Xe ô tô biển số kiểm soát: 67A - 0905	Chiếc	01	120.000.000	120.000.000
VI	VĂN PHÒNG - CHI CỤC HQKV XX				
1	Xe ô tô biển số kiểm soát: 67A - 0841	Chiếc	01	120.000.000	120.000.000
	TỔNG CỘNG:		06		780.000.000
Bảng chữ: Bảy trăm tám mươi triệu đồng					

Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi triệu đồng

4. Những điều kiện và hạn chế kèm theo kết quả thẩm định giá:

4.1 Những điều kiện của kết quả thẩm định giá:

- Mức giá trên là giá trị tại thời điểm tháng 08/2026 là một trong những căn cứ để Làm cơ sở thanh lý tài sản theo quy định.

PL/2026/Chi cục Hải quan khu vực XX.

Trang: 1/3

- Mức giá trên chưa bao gồm các khoản thuế theo quy định và các chi phí khác (nếu có).
- Các số liệu về tài sản thẩm định giá, tổ thẩm định giá căn cứ vào hồ sơ do khách hàng cung cấp, kiểm tra hiện trạng kiểm tra thực tế theo sự phối hợp và chứng kiến của đại diện Chi cục Hải quan khu vực XX tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá. MIVC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu về hồ sơ do khách hàng cung cấp.
- Giá trị tài sản thẩm định giá nêu trên chỉ xác nhận khi các bên tham gia giao dịch hoàn thành các nghĩa vụ về pháp lý, tài chính đối với Nhà nước cùng các bên liên quan, bao gồm (nhưng không hạn chế): các khoản thuế phải nộp, hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng,...
- Mức giá tài sản sẽ không được xác nhận trong trường hợp tài sản không đầy đủ về cơ sở pháp lý, có thay đổi đặt tính kỹ thuật như: Tính đồng bộ, công suất, chất liệu,... hoặc tính chất kinh tế như: Xuất xứ, hãng sản xuất, mẫu mã, chất lượng,...
- Kết quả thẩm định giá trên chỉ xác nhận giá trị tài sản Xe ô tô, đã qua sử dụng phục vụ cho mục đích Làm cơ sở thanh lý tài sản theo quy định khi Chi cục Hải quan khu vực XX hoàn tất hồ sơ pháp lý, thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Kết quả thẩm định giá nêu trên xác nhận giá trị thị trường của tài sản thẩm định giá tại thời điểm tháng 08/2026 đối với Xe ô tô, đã qua sử dụng. Giá giao dịch cụ thể có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá thị trường, tùy thuộc vào nhu cầu của người mua tiềm năng, điều kiện mua bán và động thái thị trường tại thời điểm diễn ra giao dịch; mà người mua - người bán sẽ có mức giá giao dịch hợp lý.
- Kết quả thẩm định giá nêu trên chỉ có ý nghĩa tư vấn để khách hàng tham khảo Làm cơ sở thanh lý tài sản theo quy định, việc quyết định mức giá sau cùng để Làm cơ sở thanh lý tài sản theo quy định là tùy thuộc vào quyền quyết định của cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư cũng như đối tác sử dụng kết quả thẩm định giá.
- Chỉ sử dụng kết quả chứng thư thẩm định giá trong điều kiện Làm cơ sở thanh lý tài sản theo quy định. Trong quá trình Làm cơ sở thanh lý tài sản theo quy định cần đảm bảo mức giá phù hợp, không được vượt quá giá thị trường tại thời điểm và địa điểm Làm cơ sở thanh lý tài sản theo quy định. Mức giá tạm tính nêu trên được tham khảo trong thời hạn còn hiệu lực của Chứng thư kể từ ngày ban hành Chứng thư thẩm định giá. Trong trường hợp có sự thay đổi nhanh về kinh tế, xã hội v.v... thời hạn này có thể ngắn hơn.
- Kết quả thẩm định giá trên chỉ được xác nhận cho mục đích duy nhất được nêu trong hợp đồng dịch vụ thẩm định giá. MIVC không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng kết quả thẩm định giá trên cho những mục đích khác. Trong mọi trường hợp MIVC không có trách nhiệm đối với bất cứ khiếu nại nào của bên thứ ba.
- Kết quả thẩm định giá trên chỉ xác nhận giá trị cho tài sản thẩm định giá có đặc điểm pháp lý, đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, số lượng, loại hàng và hiện trạng được mô tả chi tiết như trên, theo yêu cầu thẩm định giá của Chi cục Hải quan khu vực XX tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá.

4.2 Những hạn chế của kết quả thẩm định giá:

- **Hạn chế về pháp lý:**
 - + Thời hạn hiệu lực của chứng thư: 06 (sáu) tháng. Trong điều kiện thương mại bình thường.
 - + MIVC không chịu trách nhiệm kiểm tra thông tin của những bản sao (bản photo) các giấy tờ liên quan đến tính chất pháp lý của tài sản yêu cầu thẩm định giá so với bản gốc.
- **Hạn chế về thị trường:**
 - + Thông tin về giá nêu trên được đề nghị với khách hàng trong điều kiện hạn chế bởi các thông tin mà MIVC thu thập được tại thời điểm thẩm định giá. Trong quá trình Làm cơ sở thanh lý tài sản theo quy định cần thực hiện đúng các quy định về giá nhằm đảm bảo tính hiệu quả cao nhất để Làm cơ sở thanh lý tài sản theo quy định hợp lý.
 - + Kết quả thẩm định giá trên chỉ có hiệu lực khi và chỉ khi các bên tham gia Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá hoàn tất các thủ tục về hợp đồng theo luật định. Trong trường hợp có khiếu nại về kết quả thẩm

định giá, MIVC chỉ có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn có hiệu lực của Chứng thư thẩm định giá nêu trên.

- + Các chế độ khuyến mãi, giảm giá hay bất kỳ hoạt động mang tính kỹ thuật, thương mại tương tự nào khác không thuộc trách nhiệm xem xét của MIVC.
- + Thông tin giá nêu trên được ước tính trên cơ sở thẩm định giá đã nêu. Do đặc thù vùng miền, tập quán, điều kiện giao thông, điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội mà mức giá tư vấn có thể cao hơn hoặc thấp hơn các vùng khác.
- + Mức giá nêu trên chỉ được xác nhận tại thời điểm thẩm định giá, với các chính sách quản lý của Nhà nước hiện tại có liên quan. Trong trường hợp các chính sách của Nhà nước thay đổi có thể làm cho các mức giá nêu trên thay đổi.
- + Giá Xe ô tô, đã qua sử dụng có thị trường không ổn định.
- + MIVC không chịu trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến đặc điểm pháp lý, đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, số lượng, loại hàng và hiện trạng tài sản đã nêu. Trong mọi trường hợp, MIVC không có trách nhiệm đối với bất cứ khiếu nại nào của bên thứ ba.
- + Mức giá tư vấn nêu trên chỉ được xác nhận tại thị trường và thời điểm thẩm định giá.

5. Những cam kết của thẩm định viên về giá:

- Thẩm định viên về giá không có quan hệ kinh tế hoặc quyền lợi kinh tế như góp vốn cổ phần, cho vay hoặc vay vốn từ khách hàng, không là cổ đông chi phối của khách hàng hoặc ký kết hợp đồng gia công dịch vụ, đại lý tiêu thụ hàng hóa.

PHỤ LỤC II

GIỚI HẠN CỦA CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ

Chứng thư thẩm định giá được giới hạn trong những điều kiện sau:

1. Chứng thư này hoàn toàn được bảo mật. Chỉ bản chính và bản sao chứng thư thẩm định giá do MIVC cấp mới có giá trị. Mọi hành vi sử dụng bản sao Chứng thư thẩm định giá mà không có xác nhận của MIVC đều vi phạm pháp luật và không có giá trị.
2. Kết quả định giá chỉ được sử dụng cho một "**Mục đích thẩm định giá**" duy nhất theo yêu cầu thẩm định giá của khách hàng đã được ghi tại Chứng thư thẩm định giá. Khách hàng không được sử dụng sai mục đích thẩm định giá đã yêu cầu. MIVC không chịu trách nhiệm nếu khách hàng sử dụng Chứng thư vào mục đích khác.
3. Thời hạn hiệu lực của kết quả thẩm định giá trong Chứng thư thẩm định giá tính từ ngày phát hành là 06 (Sáu) tháng.
4. Khách hàng yêu cầu thẩm định giá và người hướng dẫn thẩm định hiện trạng tài sản chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những thông tin liên quan đến đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, tính năng và tính pháp lý của tài sản thẩm định giá đã cung cấp cho MIVC tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá.
5. MIVC **không có trách nhiệm** kiểm tra thông tin của những bản sao (bản photo) các giấy tờ liên quan đến tính chất pháp lý của tài sản thẩm định giá so với bản gốc.

